

Ngày nhận bài: 05/12/2025; Ngày thẩm định: 09/01/2026; Ngày duyệt đăng: 19/01/2026.

CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HOÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ- VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trung tá NGUYỄN TUẤN DƯƠNG - Thiếu tá, TS NGUYỄN TẤT ĐẠT

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hà Nội

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Tất Đạt (Email: nguyentatdat1308@gmail.com)

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật trong hoạt động xã hội hoá công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), từ đó phân tích vai trò nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện công tác này.

Từ khoá: PCCC&CNCH, xã hội hoá, pháp luật.

Abstract: This article examines the legal provisions regulating societal engagement in fire and rescue, and on that basis analyzes the role of the State in improving the effectiveness of their organization and implementation.

Keywords: fire and rescue, societal engagement, law.

1. Trong bối cảnh đổi mới mô hình quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xã hội hoá được Đảng và Nhà nước ta xác định là một chủ trương lớn, xuyên suốt và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực dịch vụ công. Trong đó, lĩnh vực PCCC&CNCH – với tính chất là hoạt động thiết yếu, trực tiếp liên quan đến tính mạng, tài sản của nhân dân – cũng đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải được đẩy mạnh xã hội hoá nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, huy động tối đa nguồn lực toàn xã hội tham gia vào công tác này. Trong những năm gần đây, công tác xã hội hoá PCCC&CNCH đã được triển khai ở nhiều lĩnh vực và đạt kết quả tích cực. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã thành lập ban chỉ đạo, ban hành văn bản chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH. Phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH phát triển mạnh với nòng cốt

là lực lượng PCCC cơ sở, Dân phòng và mô hình “Tổ Liên gia an toàn PCCC”, góp phần giảm số vụ cháy lớn, thiệt hại nghiêm trọng. Hoạt động dịch vụ PCCC cũng mở rộng nhanh với khoảng 4.000 doanh nghiệp tham gia, thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao chất lượng và tuân thủ pháp luật. Các cơ sở chủ động xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH, tăng cường khả năng sẵn sàng ứng phó trong nhiều tình huống phức tạp.

Tất cả những hoạt động nói trên là biểu hiện sinh động của quá trình xã hội hoá công tác PCCC&CNCH, cho thấy sự tham gia ngày càng rộng rãi của toàn xã hội. Tuy nhiên, do thiếu một khuôn khổ lý luận hoàn chỉnh và hành lang pháp lý đồng bộ, nhiều hoạt động xã hội hoá vẫn còn mang tính tự phát, thiếu định hướng, thiếu giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời, năng lực tiếp cận, tham gia của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao, đôi khi còn gây phản tác dụng.

2. Quan điểm về xã hội hoá công tác PCCC đã được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ khi lần đầu tiên ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý của nhà nước đối với công tác PCCC (năm 1961). Tại Điều 5 của Pháp lệnh ghi rõ: “Ở các thị xã, khu phố, thị trấn, xã, thôn xóm, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường và các nơi cần thiết khác phải thành lập các Đội PCCC có tính chất nghĩa vụ của nhân dân...”. Tiếp nối tinh thần đó, Chỉ thị số 47/CT-TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, đã xác định rõ ràng phương châm “xã hội hóa” là định hướng bắt buộc và cần được triển khai thực chất: “Công tác PCCC&CNCH phải lấy phòng ngừa là chính; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; coi công tác PCCC là công việc hàng ngày ở mọi nơi, mọi lúc. Tập trung xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH sâu rộng; gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, với phương châm bốn tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), nòng cốt là lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành”.

Ngoài ra, nhiều Kết luận của Ban Bí thư tiếp tục khẳng định và cụ thể hoá quan điểm xã hội hoá công tác PCCC&CNCH, tiêu biểu như: Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, trong đó nhấn mạnh một số nội dung như: bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để bảo đảm cho công tác PCCC&CNCH; giao nhiệm vụ cụ thể đối với các Bộ: Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa và xử lý các tình huống nếu xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, bảo đảm nhanh, kịp thời, hiệu quả theo phương châm 4 tại chỗ; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp... phải chịu trách nhiệm trước hết về bảo đảm an toàn cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình; xử lý nghiêm cơ quan, tổ

chức, cá nhân không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ để xảy ra cháy và xảy ra vi phạm nghiêm trọng, mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy tại địa bàn, cơ sở.

Hiện nay, chưa có một hệ thống pháp luật riêng hoặc khung pháp lý hoàn chỉnh điều chỉnh trực tiếp hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Các nội dung liên quan đến xã hội hoá chủ yếu mới chỉ được lồng ghép rải rác trong một số điều khoản của Luật PCCC&CNCH, các nghị định hướng dẫn thi hành và một số văn bản dưới luật. Điều này cho thấy việc cụ thể hoá quan điểm của Đảng về xã hội hoá trong lĩnh vực này còn ở mức khởi đầu, thiếu thống nhất và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Do đó, việc phân tích các quy định hiện hành là cần thiết để nhận diện rõ hơn mức độ cụ thể hoá quan điểm của Đảng, qua đó xác định những khoảng trống và định hướng hoàn thiện trong tương lai.

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 giữ vai trò là nền tảng chính trị - pháp lý cao nhất, quy định các nguyên tắc cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân, cũng như định hướng chung cho việc xây dựng và thực thi pháp luật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một số quy định trong Hiến pháp như: Điều 46, 54, 64 có thể được xem là cơ sở quan trọng để định hình chính sách huy động sức mạnh toàn dân, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn xã hội, trong đó có công tác PCCC&CNCH.

Xã hội hóa hoạt động PCCC đã được thể hiện tại Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 66/2014/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an). Một số nội dung quan trọng được định hướng đó là: sự nghiệp PCCC muốn đạt được kết quả phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, trong đó mọi hoạt động PCCC phải được tiến hành từ cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, từ hộ gia đình; để hoạt động PCCC có hiệu quả thì trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình là rất quan

trọng, đó là những người chịu trách nhiệm tổ chức và thường xuyên kiểm tra PCCC nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC; cơ quan, tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy cho mọi người trong phạm vi quản lý của mình; quy định nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC, gồm: ngân sách nhà nước cấp; thu từ bảo hiểm cháy, nổ; đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Luật PCCC&CNCH năm 2024 (Luật số 55/2024/QH15 có hiệu lực từ 1/7/2025) là nền tảng, đóng vai trò định hướng cho toàn bộ hoạt động PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước. Luật không chỉ kế thừa các quy định từ các văn bản pháp lý trước đây mà còn điều chỉnh bổ sung nhiều nội dung cụ thể hóa quan điểm của Đảng về xã hội hóa công tác PCCC&CNCH, cụ thể như: Điều 4 về Chính sách của Nhà nước về PCCC&CNCH; Điều 5 về nguyên tắc PCCC&CNCH; Khoản 1,2 Điều 8 về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động PCCC&CNCH; Khoản 3, Điều 8 quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; Khoản 4, Điều 8 về trách nhiệm của chủ phương tiện giao thông cơ giới; Khoản 5, 6, 7, 8, Điều 8 quy định về trách nhiệm đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông; Khoản 9, Điều 8 quy định về trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC&CNCH; Điều 9 quy định về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; Điều 10 về xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, CNCH; Điều 11 về kiểm tra về PCCC quy định nhiều nội dung tự kiểm tra về PCCC; Điều 12 quy định về ngày toàn dân PCCC&CNCH; Điều 13 xác định một số nguyên tắc hợp tác quốc tế về PCCC&CNCH....

Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp Luật PCCC&CNCH 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 có nhiều nội dung quy

định liên quan đến xã hội hóa công tác PCCC&CNCH mang tính thống nhất, kế thừa với Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (hướng dẫn Luật PCCC cũ) như: quy định trách nhiệm đảm bảo điều kiện an toàn PCCC cho các cá nhân, tổ chức; khuyến khích cá nhân, tổ chức chủ động đầu tư trang thiết bị, thành lập lực lượng, huấn luyện nghiệp vụ và tham gia chữa cháy ban đầu; khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh dịch vụ PCCC; quy định về thành lập, quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành; quy định về PCCC tình nguyện; quy định về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy và đối với thành viên Đội Dân phòng, Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành. Ngoài ra, trong Nghị định này, một số điểm mới điển hình đó là: quy định cụ thể hơn trách nhiệm tự kiểm tra an toàn PCCC đối với cá nhân, tổ chức; bổ sung quy định về chế độ chính sách cho cá nhân tham gia chữa cháy và CNCH tình nguyện; quy định cụ thể hơn chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH đặc biệt đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; quy định cụ thể chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC&CNCH chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết....

Bên cạnh các quy định trực tiếp trong Luật PCCC&CNCH chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực này còn được thể hiện gián tiếp qua nhiều văn bản pháp luật khác. Các văn bản này tuy không đề cập cụ thể đến “xã hội hoá công tác PCCC&CNCH”, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng cơ sở pháp lý, cơ chế tài chính và môi trường đầu tư thuận lợi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực này. Cụ thể: Luật Đầu tư công 2019 và Luật Đầu tư 2020 mở đường cho việc huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư trong các dự án liên quan đến PCCC&CNCH; Luật Ngân sách nhà nước 2015 (sửa đổi 2020) cho phép hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hoá; Nghị định 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP) và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 (sửa đổi 2020) quy định cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực PCCC&CNCH; Luật Hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 (Luật số 04/2017/QH14) quy định cơ chế ưu đãi vốn vay, thuế, đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ PCCC (các doanh nghiệp dịch vụ PCCC chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ); Thông tư 70/2025/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính cho các hoạt động xã hội hoá; Quyết định 630/QĐ-TTg năm 2021 khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội đầu tư trang thiết bị, phương tiện PCCC.

Như vậy, hệ thống pháp luật hiện hành đã bước đầu hình thành hành lang pháp lý thúc đẩy xã hội hoá công tác PCCC&CNCH, song cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế ưu đãi và chính sách hỗ trợ để tăng cường hiệu quả thực thi.

3. Xã hội hoá không có nghĩa là Nhà nước bị loại bỏ vai trò quản lý của mình. Ngược lại, trong bối cảnh xã hội hoá ngày càng mở rộng, vai trò quản lý của Nhà nước càng trở nên quan trọng và cần được củng cố để định hướng, điều tiết và kiểm soát hiệu quả quá trình này. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đây là điều đặc biệt cần thiết do tính chất đặc thù của lĩnh vực liên quan trực tiếp đến an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và an ninh trật tự xã hội. Từ góc độ lý luận và thực tiễn, có thể tiếp cận vai trò của Nhà nước trong quản lý xã hội hoá theo ba khía cạnh cơ bản. Thứ nhất, Nhà nước là chủ thể kiến tạo thể chế, đảm bảo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, minh bạch, thống nhất và khả thi để các chủ thể xã hội có thể tham gia cung ứng dịch vụ một cách hợp pháp, bình đẳng và có trách nhiệm. Thứ hai, Nhà nước là người điều tiết và bảo đảm trật tự vận hành thị trường dịch vụ PCCC&CNCH, thông qua các công cụ như quy hoạch, cấp phép, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm... nhằm kiểm soát chất lượng dịch vụ, bảo vệ lợi ích công cộng và phòng ngừa rủi ro. Thứ ba, Nhà nước là người bảo trợ và can thiệp khi cần thiết, nhằm khắc phục những thất bại của thị trường, điều tiết những vùng, lĩnh vực mà khu vực tư nhân không mặn mà tham gia hoặc không đủ khả năng đầu tư (như khu vực vùng sâu, vùng xa, lĩnh vực huấn luyện chuyên môn sâu...). Những nội dung cốt lõi thể hiện vai trò của Nhà nước trong quản lý xã hội hoá công tác PCCC&CNCH:

Một là, Nhà nước kiến tạo khuôn khổ pháp lý và chính sách cho hoạt động xã hội hoá. Vai trò này là nền tảng then chốt để định hình, điều hướng và kiểm soát hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực PCCC&CNCH, giúp quá trình này diễn ra bài bản, bền vững, mang lại lợi ích thiết thực cho toàn xã hội.

Hai là, Nhà nước thẩm định, cấp phép và kiểm soát chất lượng dịch vụ PCCC&CNCH. Đây là công cụ cốt lõi để bảo đảm tính chuyên nghiệp, an toàn và minh bạch trong hoạt động xã hội hóa lĩnh vực PCCC&CNCH qua đó duy trì được mục tiêu công và niềm tin xã hội trong quá trình chuyển dịch từ cơ chế quản lý trực tiếp sang điều tiết gián tiếp.

Ba là, Nhà nước điều tiết và phân bổ nguồn lực công bằng trong quá trình xã hội hoá. Thông qua việc điều tiết và phân bổ nguồn lực một cách công bằng, Nhà nước giữ vai trò bảo đảm tính bao trùm và định hướng xã hội trong toàn bộ quá trình xã hội hóa. Điều này không chỉ củng cố niềm tin của cộng đồng vào hệ thống quản lý PCCC&CNCH, mà còn tạo nền tảng để xã hội hóa phát triển đúng hướng, phục vụ cả mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ quyền lợi công dân trong lĩnh vực đặc biệt quan trọng này.

Bốn là, Nhà nước bảo đảm minh bạch, cơ chế giải trình và trách nhiệm trong cung ứng dịch vụ. Vai trò này là nền tảng giúp xã hội hóa trở thành một quá trình hiệu quả, công bằng, có kiểm soát và định hướng rõ ràng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và củng cố niềm tin của toàn xã hội vào các mô hình cung ứng mới thay thế cho quản lý công truyền thống.

Năm là, Nhà nước phải tiến hành đổi mới mô hình tổ chức và năng lực cán bộ. Đây là nhân tố then chốt tạo nên một hệ thống quản lý nhà nước có khả năng thích ứng, dẫn dắt và kiểm soát hiệu quả quá trình xã hội hóa PCCC&CNCH. Đây không chỉ là điều kiện để hiện thực hóa vai trò quản lý trong môi trường mới, mà còn là nền tảng củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội đối với con đường xã hội hóa trong lĩnh vực đặc thù và nhạy cảm này.

Sáu là, Nhà nước cần thúc đẩy hợp tác công – tư trong cung ứng dịch vụ PCCC&CNCH. Việc này không chỉ mở rộng nguồn lực xã hội hóa, mà còn đặt ra yêu cầu mới đối với vai trò quản lý nhà nước. Nhà

nước cần chuyển mình trở thành trung tâm điều phối lợi ích, kiến tạo khung pháp lý, môi trường cạnh tranh lành mạnh và cơ chế bảo đảm công bằng trong hợp tác giữa các chủ thể, qua đó vừa phát huy sức mạnh xã hội, vừa giữ vững các mục tiêu an toàn – an ninh trong lĩnh vực đặc thù này.

Như vậy, công tác xã hội hoá PCCC&CNCH là chủ trương lớn, phù hợp với xu thế huy động sức mạnh toàn xã hội trong bảo đảm an toàn con người và tài sản. Hệ thống pháp luật hiện hành đã bước đầu hình thành hành lang pháp lý và cơ chế hỗ trợ, song cần tiếp tục hoàn thiện để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng, ban hành chính sách, kiểm soát chất lượng và điều phối nguồn lực, bảo đảm quá trình xã hội hoá được thực hiện hiệu quả, bền vững và đúng mục tiêu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị số 47/CT-TW ngày 25/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.
3. Quốc hội (1961), *Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy, chữa cháy*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15 ngày 28/11/2024*, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2021 phê duyệt “Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy đến năm 2030”*, Hà Nội.